

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Văn H, sinh năm 1996; nơi sinh, nơi cư trú: Cụm 5, xã TML, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn X và bà Nguyễn Thị Z; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị tạm giữ từ ngày 02/11/2019 đến ngày 08/11/2019 được tại ngoại, ngày 05/02/2020 bị cáo đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện số 07 Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Kiều Văn H có quen biết với người tên là Đ đang ở tại xã KS, thị xã ST, Thành phố Hà Nội. Do anh Đ biết bị cáo thường sang tỉnh Vĩnh Phúc để lấy Dừa nên anh Đ nhờ bị cáo mang pháo từ tỉnh Vĩnh Phúc về cho anh Đ. Ngày 01/11/2019 anh Đ điện thoại và nhắn tin liên lạc với bị cáo để nhờ mang pháo về cho anh Đ, đồng thời anh Đ còn gửi số điện thoại của người đàn ông ở tỉnh Vĩnh Phúc để bị cáo tự liên lạc khi lấy pháo. Đến khoảng 19 giờ ngày 01/11/2019 bị cáo điện thoại cho người đàn ông ở tỉnh Vĩnh Phúc và hẹn đến chân Cầu Vĩnh Thịnh thuộc địa phận huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để lấy pháo. Sau khi lấy được pháo, bị cáo mang pháo về cất giấu ở Nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội để khi nào anh Đ gọi thì bị cáo mang pháo đưa cho. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/11/2019, anh Đ gọi điện bảo bị

cáo mang pháo đến. Bị cáo đồng ý và hẹn anh Đ ra đầu ngõ Nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn PT để giao pháo. Sau đó bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 29V3 – 357.04 ra nghĩa trang lấy số pháo mà bị cáo cất giấu trước đó, khi nhấc tải pháo lên thì bị rách nên bị cáo bỏ chiếc tải rồi để toàn bộ số pháo đựng trong hộp giấy có ghi chữ Vinamilk, một bao tải nhỏ màu trắng và một túi nilong màu đen lên phía trước yên xe và đi đến nơi hẹn. Đến nơi bị cáo đứng đợi một lúc thì thấy anh Đ đi xe máy nhãn hiệu Sirius, không rõ biển kiểm soát đến, khi cả hai đang nói chuyện, bị cáo chuẩn bị đưa pháo cho anh Đ thì Cơ quan công an đến kiểm tra, phát hiện, anh Đ phóng xe bỏ chạy còn bị cáo bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: Một hình hộp chữ nhật bên ngoài có chữ Sữa tươi Vinamilk, bên trong có chứa một hộp giấy màu xanh kích thước khoảng 16cm x 16cm x 10cm, hai hộp lục lăng màu vàng kích thước khoảng 11cm x 6cm, một hộp giấy màu đỏ kích thước 25cm x 16cm x 07cm; một bao tải bên trong có ba túi nilon có chứa các quả hình cầu đường kính khoảng 02cm có gắn dây dẫn màu xanh; một điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI; một xe máy biển kiểm soát 29V3 – 357.04 và số tiền 210.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Ngày 03/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 7109/KLGD-PC09 ngày 11/11/2019 của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Các quả hình trụ tròn màu đỏ được kết nối với nhau bằng dây dẫn màu trắng ngà bên trong một hộp giấy màu đỏ kích thước 25cm x 16cm x 7cm đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 1655,47 gam; các quả hình cầu đường kính 2cm có gắn dây dẫn màu xanh bên trong ba túi nilông kích thước mỗi túi là 23cm x 16cm đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 1448,85gam. Hai khối hộp hình vuông bên ngoài là giấy màu xanh, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi khối 16cm x 16cm x 10cm đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 3726,81 gam; hai khối hộp hình lục lăng bên ngoài là giấy màu vàng, bên trong mỗi hộp có 19 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi khối 11cm x 6cm đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 1782,65 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Kiều Văn H về tội Tàng trữ hàng cấm, theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ hàng cấm; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án,

được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2019 đến ngày 08/11/2019. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một thùng cát tông niêm phong dán kín kích thước khoảng 50 x 40 x 30 cm, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC09, cán bộ Công an huyện PT và chữ ký của Kiều Văn H. Đề nghị tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại XIAOMI. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/11/2019 tại đường Quốc lộ 32 thuộc địa phận cụm 8, thị trấn PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; bị cáo Kiều Văn H đã có hành vi tàng trữ 8.613,78 gam pháo nổ, đây thuộc loại hàng cấm thì bị lực lượng Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an thị trấn PT làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại mà pháo nổ là mặt hàng pháp luật cấm tàng trữ và lưu hành. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là cụ Kiều Văn Vũ đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Bởi vậy, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo đã có tiền án, tuy đã được xóa án tích, nhưng qua đây thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với người có tên là Đ do bị cáo khai báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội tiến hành xác minh tại Công an xã KS, thị xã ST, Thành phố Hà Nội đã xác định được tại địa bàn xã KS, thị xã ST, Thành phố Hà Nội không có ai tên là Đ theo như đặc điểm mà bị cáo khai nhận. Xác minh số điện thoại mà người tên là Đ sử dụng để liên lạc với bị cáo thì số điện thoại đó do anh Nguyễn Quang Linh, sinh năm 1989, trú tại Thôn Ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội là chủ của thuê bao đó. Xác minh số điện thoại người mà người tên là Đ cho số để bị cáo gọi liên lạc khi lấy pháo ở cầu Vĩnh Thịnh, tỉnh Vĩnh Phúc thì số đó là do chị Nguyễn Thị Y Vân, trú tại xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là chủ của số thuê bao đó. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Quang Linh và chị Nguyễn Thị Y Vân thì được biết bản thân anh Linh có làm chứng minh nhân dân số 112404932 và chị Vân có làm chứng minh nhân dân số 132450863, tuy nhiên anh Linh và chị Vân đã bị rơi mất vào năm 2018. Từ trước đến nay anh Linh và chị Vân không dùng số thuê bao trên, đồng thời cũng không quen biết ai tên Đ là người ở xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Do chưa đủ căn cứ xác định người tên là Đ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc pháo nổ: Bị cáo khai số pháo trên là của người thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch đưa cho bị cáo ở cầu Vĩnh Thịnh, bên phía tỉnh Vĩnh Phúc để bị cáo mang về cho người tên là Đ. Do bị cáo không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

[10]. Về vật chứng: Đối với một thùng cát tông được niêm phong dán kín bên trong chứa vật chứng, đây là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại XIAOMI dùng vào việc liên lạc để phạm tội nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 210.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền này không liên quan đến việc phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Đối với xe máy biển kiểm soát 29V3 – 357.04 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định anh Cao Thành Công là chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Anh Công hoàn toàn không biết việc bị cáo mượn xe để phạm tội, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy trên cho anh Công, sau khi nhận lại tài sản anh Công không có yêu cầu đề nghị gì.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2019 đến ngày 08/11/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thùng cát tông niêm phong dán kín kích thước khoảng 50 x 40 x 30 cm, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC09, cán bộ Công an huyện PT và chữ ký của Kiều Văn H, bên trong gồm: 02 (Hai) hộp giấy màu xanh (Có kích thước dài: 16cm; rộng: 16cm; cao: 10cm; 01 (Một) hộp giấy màu đỏ (Có kích thước dài: 25cm; rộng: 16cm; cao: 07cm); 02 (Hai) hộp lục lăng màu vàng (Có kích thước cao: 11cm; cạnh 06cm); 03 (Ba) túi nilon (Kích thước dài: 23cm; rộng: 16cm) bên trong chứa các quả hình cầu đường kính khoảng 2cm có gắn dây dẫn màu xanh. Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại XIAOMI đã cũ.

(Vật chứng do Ban chỉ huy Quân sự huyện PT quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2019 và Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2020).

Bị cáo Kiều Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Bị cáo Kiều Văn H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chinh